

VẬN DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC VÀO DẠY HỌC NỘI DUNG ĐO LƯỜNG Ở LỚP 4

Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Ngô Quỳnh Chi, Phạm Thùy Dung, Nguyễn Thị Giang, Ngân Thị Phước Diệu, Lô Thị Dậu
Khóa 64, khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Sư Phạm, Trường Đại học Vinh

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học nội dung Đo lường của môn Toán lớp 4 nhằm nâng cao chất lượng dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn, bài viết làm rõ bản chất, đặc điểm và ưu điểm của mô hình lớp học đảo ngược so với dạy học truyền thống, đồng thời chỉ ra tính phù hợp của mô hình này đối với nội dung Đo lường trong chương trình Toán tiểu học. Nghiên cứu đề xuất quy trình tổ chức dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược gồm ba giai đoạn: trước giờ học, trong giờ học và sau giờ học, kèm theo các hoạt động cụ thể dành cho giáo viên và học sinh. Kết quả khảo sát và thực nghiệm sư phạm cho thấy việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược góp phần thúc đẩy tính chủ động của học sinh, tăng cường năng lực tự học, năng lực vận dụng kiến thức và hứng thú học tập, qua đó khẳng định tính khả thi và giá trị của mô hình trong dạy học Toán lớp 4.

Từ khóa: Mô hình lớp học đảo ngược, dạy học, đo lường, lớp 4.

APPLYING THE FLIPPED CLASSROOM MODEL TO TEACHING THE MEASUREMENT CONTENT IN GRADE 4

Abstract: This article studies the application of the flipped classroom model in teaching the Measurement content of 4th grade Mathematics to improve the quality of teaching in line with the development of students' competencies. Based on theoretical and practical analysis, the article clarifies the nature, characteristics, and advantages of the flipped classroom model compared to traditional teaching, and points out its suitability for the Measurement content in the elementary school Mathematics curriculum. The research proposes a three-stage process for organizing teaching according to the flipped classroom model: before class, during class, and after class, with specific activities for teachers and students. Survey and pedagogical experiment results show that applying the flipped classroom model contributes to promoting student initiative, enhancing self-learning ability, the ability to apply knowledge, and learning interest, thereby confirming the feasibility and value of the model in teaching 4th grade Mathematics.

Keywords: Flipped classroom model, teaching, measurement, grade 4.

Nhận bài: 13/01/2026

Phản biện: 07/02/2026

Duyệt đăng: 11/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh xã hội hiện đại với sự bùng nổ mạnh mẽ của thông tin và tri thức, giáo dục không còn dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức mà cần hướng tới việc hình thành năng lực tự học, tư duy và khả năng vận dụng cho người học. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã nhấn mạnh vai trò trung tâm của học sinh và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, sáng tạo.

Trong xu thế đó, bài giảng E-learning và mô hình lớp học đảo ngược trở thành giải pháp dạy học phù hợp, cho phép học sinh chủ động tiếp cận kiến thức cơ bản trước ở nhà thông qua video, tài liệu số, đồng thời dành thời gian trên lớp cho luyện tập, thảo luận và vận dụng kiến thức. Mô hình này góp phần tăng cường tương tác, phát triển năng lực tự học và nâng cao hiệu quả dạy học.

Đối với nội dung Đo lường trong môn Toán lớp 4, một nội dung quan trọng có tính ứng dụng cao trong thực tiễn – việc kết hợp bài giảng E-learning với mô hình lớp học đảo ngược giúp khắc phục hạn chế về thời lượng, hỗ trợ học sinh hiểu sâu và vận dụng kiến thức hiệu quả hơn. Xuất phát từ

thực tiễn đó, bài báo nghiên cứu việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học nội dung Đo lường ở lớp 4, nhằm nâng cao chất lượng dạy học và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Mô hình lớp học đảo ngược

Thuật ngữ lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) được ghi nhận từ năm 2007 khi Aaron Sams triển khai tại Trường Trung học Woodland Park (Colorado, Hoa Kỳ), mở ra hướng tiếp cận dạy học nhấn mạnh vai trò chủ động của người học. Trong tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW, giáo dục đang chuyển dịch mạnh từ truyền thụ một chiều sang tổ chức cho người học chủ động chiếm lĩnh tri thức gắn với ứng dụng công nghệ thông tin. Vì vậy, việc vận dụng các mô hình hiện đại như lớp học đảo ngược trở thành xu hướng phù hợp, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển năng lực, tăng tính tích cực và khả năng vận dụng thực tiễn của học sinh.

Lớp học đảo ngược được hiểu là sự “đảo chiều” có chủ đích trong triển khai mục tiêu, nội dung

và hoạt động dạy học. Khác với dạy học truyền thống, phần trình bày kiến thức mới được chuyển ra ngoài lớp học thông qua học liệu số (video, tài liệu điện tử, nền tảng trực tuyến), còn “bài tập” và các hoạt động luyện tập – vận dụng được đưa vào lớp học. Keengwe (2015) nhấn mạnh giá trị sư phạm của mô hình nằm ở việc tái cấu trúc thời gian học trực tiếp thành không gian học thuật tích cực để người học đặt vấn đề, kiểm chứng hiểu biết và rèn luyện năng lực vận dụng thông qua tương tác và thực hành. Cơ sở lý luận của mô hình thường được gắn với học thuyết Vygotsky, khuyến khích học sinh giữ vai trò chủ động trong học tập, giáo viên phối hợp – hỗ trợ để xây dựng kiến thức; đồng thời dựa trên thang nhận thức Bloom như nền tảng cho quá trình nhận thức chủ động của học sinh.

Về bản chất, lớp học đảo ngược là một hình thức dạy học kết hợp (Blended Learning), khai thác ưu thế công nghệ thông tin để khắc phục hạn chế của mô hình truyền thống bằng cách tái thiết kế lộ trình sư phạm một cách hệ thống. Các kiến thức nền tảng vốn được giảng trực tiếp được số hóa thành gói học liệu đa phương tiện để học sinh chủ động nghiên cứu trong không gian cá nhân; nhờ đó, lớp học được “giải phóng” khỏi nhiệm vụ ghi nhớ thụ động và trở thành nơi diễn ra các hoạt động tư duy bậc cao như thảo luận, thực nghiệm và giải quyết vấn đề dưới sự định hướng của giáo viên. Theo logic của thang Bloom, “nhớ – hiểu” là mức tư duy thấp, còn “vận dụng – phân tích – sáng tạo” đòi hỏi đào sâu; lớp học đảo ngược tạo điều kiện để các mức tư duy cao được thực hiện tại lớp với sự đồng hành của giáo viên và hợp tác từ bạn bè, thay vì dồn gánh nặng cho tự học ở nhà như cách truyền thống.

So sánh hai mô hình cho thấy khác biệt cốt lõi nằm ở tổ chức hoạt động trong và ngoài lớp: truyền thống là giáo viên giảng trên lớp, học sinh làm bài ở nhà; đảo ngược là học sinh học trước qua học liệu số, còn thời gian trên lớp dành cho thực hành, thảo luận và vận dụng. Vai trò giáo viên vì thế chuyển từ người truyền thụ sang người tổ chức, hỗ trợ và điều phối, phù hợp định hướng đổi mới giáo dục theo tiếp cận phát triển phẩm chất và năng lực.

Trong dạy học nội dung Đo lường ở lớp 4, lớp học đảo ngược tạo môi trường linh hoạt về thời gian, không gian và nhịp độ học tập; tăng cường tự học, trách nhiệm cá nhân và cho phép đa dạng hóa đánh giá theo hướng chú trọng quá trình. Học

sinh có thể xem lại video minh họa nhiều lần để hình thành biểu tượng toán học vững chắc, phù hợp đặc điểm lứa tuổi khi khả năng tiếp thu và tập trung còn khác nhau. Nhờ đó, giáo viên thuận lợi tổ chức dạy học phân hóa: hỗ trợ học sinh còn hạn chế và mở rộng cho học sinh tiếp thu nhanh. Mô hình cũng tăng cường tương tác đa chiều giữa học sinh – giáo viên – phụ huynh qua cả trực tuyến và trực tiếp, giúp học sinh hiểu sâu kiến thức, phát triển kỹ năng hợp tác, giao tiếp và nhận được hỗ trợ hiệu quả từ gia đình. Vì vậy, vận dụng lớp học đảo ngược trong dạy học Đo lường môn Toán lớp 4 vừa nâng cao hiệu quả tiếp thu theo chiều sâu, vừa tạo cơ chế mở rộng và phân hóa theo năng lực, qua đó khẳng định tính cần thiết và khả thi trong đổi mới dạy học hiện nay.

2.2. Thực trạng vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học nội dung Đo lường ở lớp 4

Để làm rõ thực trạng vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học nội dung Đo lường môn Toán lớp 4, tác giả đã tiến hành khảo sát đối với 50 giáo viên tiểu học lớp 4 tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn giáo viên đã có sự vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học nội dung Đo lường lớp 4, trong đó mức “thỉnh thoảng” chiếm tỷ lệ cao nhất (58%). Tuy nhiên, số giáo viên áp dụng mô hình một cách thường xuyên còn khá hạn chế (18%), trong khi 24% chỉ sử dụng ở mức hiếm khi. Điều này cho thấy mặc dù mô hình đã bước đầu được quan tâm trong thực tiễn dạy học, việc triển khai vẫn chưa mang tính ổn định và phổ biến. Thực trạng trên đặt ra vấn đề cần làm rõ những nguyên nhân tác động đến mức độ vận dụng của giáo viên.

Vì vậy, nghiên cứu tiếp tục khảo sát thực trạng vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học nội dung Đo lường. Kết quả cho thấy giáo viên đã triển khai các hoạt động theo mô hình này tương đối thường xuyên ở cả ba giai đoạn: trước giờ học, trong giờ học và sau giờ học.

Kết quả khảo sát cho thấy việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học nội dung Đo lường lớp 4 đã được giáo viên triển khai ở cả ba giai đoạn: trước giờ học, trong giờ học và sau giờ học. Tuy nhiên, mức độ thực hiện chưa đồng đều và phần lớn hoạt động mới chỉ dừng lại ở mức “thỉnh thoảng”, phản ánh sự thiếu ổn định trong quá trình áp dụng mô hình.

Ở giai đoạn trước giờ học, đa số giáo viên đã bước đầu chuẩn bị tài liệu học tập trực tuyến cho học sinh. Tuy nhiên, các hoạt động mang tính kiểm soát và đánh giá quá trình tự học như kiểm tra kết quả tự học hay đánh giá mức độ hiểu bài lại chưa được chú trọng. Điều này cho thấy việc tổ chức tự học cho học sinh chưa thực sự gắn với cơ chế theo dõi và phản hồi rõ ràng.

Trong giai đoạn tổ chức dạy học trên lớp, giáo viên có xu hướng ưu tiên các hoạt động thảo luận và thực hành, song tần suất thực hiện thường xuyên còn hạn chế. Kết quả này phần nào phản ánh việc khai thác thời gian trên lớp theo đúng tinh thần của mô hình đảo ngược vẫn chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng.

Ở giai đoạn sau giờ học, các hoạt động hỗ trợ học sinh tiếp tục học tập chưa được quan tâm đúng mức. Điều đó cho thấy quá trình học tập của học sinh chưa được mở rộng một cách hệ thống ngoài phạm vi giờ học trên lớp.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy giáo viên đã có sự tiếp cận bước đầu với mô hình lớp học đảo ngược, song việc triển khai còn rời rạc và chưa đảm bảo tính liên kết giữa các giai đoạn dạy học.

Kết quả khảo sát cho thấy đa số giáo viên gặp nhiều khó khăn khi vận dụng mô hình lớp học đảo ngược, thể hiện qua việc tỉ lệ lựa chọn mức “Khó khăn” và “Rất khó khăn” chiếm ưu thế ở tất cả các tiêu chí. Nổi bật nhất là trở ngại trong thiết kế chuỗi hoạt động học tập theo các giai đoạn trước – trong – sau giờ học và sự hạn chế về nguồn học liệu hỗ trợ học sinh tự học, cho thấy giáo viên chưa có đủ định hướng cụ thể cũng như tài liệu tham chiếu cần thiết để triển khai mô hình một cách hệ thống. Bên cạnh đó, áp lực thời gian chuẩn bị bài, sự chưa vững vàng về quy trình tổ chức dạy học và khó khăn trong xây dựng nhiệm vụ học tập trên lớp cho thấy quá trình chuyển đổi từ phương pháp dạy học truyền thống sang mô hình mới vẫn còn nhiều lúng túng. Mặc dù mức độ khó khăn về năng lực ứng dụng công nghệ thông tin thấp hơn so với các tiêu chí khác, song tỉ lệ vẫn ở mức cao, cho thấy đây vẫn là yếu tố cần được quan tâm hỗ trợ.

Tổng hợp kết quả cho thấy các khó khăn chủ yếu tập trung ở ba nhóm chính: (1) thiếu học liệu và công cụ hỗ trợ, (2) hạn chế về năng lực thiết kế và tổ chức dạy học theo mô hình mới, và (3) áp lực về thời gian chuẩn bị. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cần xây dựng một quy trình tổ chức dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược rõ ràng, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhằm

hỗ trợ giáo viên từng bước khắc phục khó khăn và nâng cao hiệu quả triển khai trong hoạt động dạy học.

2.3. Đề xuất quy trình vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học nội dung Đo lường ở lớp 4

Giai đoạn 1: Trước giờ học trên lớp hướng tới mục đích chuyển giao quá trình tiếp nhận kiến thức cơ bản cho học sinh thông qua hoạt động tự nghiên cứu học liệu và video bài giảng trước giờ học, nhằm tối ưu hóa thời gian học trực tiếp trên lớp và tăng cường tính chủ động.

Bước 1: Giáo viên xây dựng bài giảng E-learning bằng cách lựa chọn đơn vị kiến thức Đo lường, nghiên cứu SGK, xác định yêu cầu cần đạt và thiết kế nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp HS lớp 4; đồng thời có thể tích hợp AI để gợi ý cấu trúc, tạo câu hỏi kiểm tra, xây dựng tình huống thực tiễn và điều chỉnh mức độ nhiệm vụ (Canva, iSpring Suite, Quizizz, Google Forms, ChatGPT).

Bước 2: Thiết kế môi trường học tập trực tuyến và tư liệu học tập bằng Google Classroom (kết hợp Google Forms/Quiz...) để quản lý hoạt động học, kèm bộ học liệu gồm hướng dẫn, câu hỏi định hướng và bài tập luyện tập; ưu tiên nền tảng đơn giản để tăng tính tiếp cận và khả năng triển khai.

Bước 3: Tổ chức hoạt động tự học, tự nghiên cứu của học sinh thông qua bộ câu hỏi tương tác có phản hồi tức thời để kiểm tra mức nắm kiến thức nền tảng; đạt ngưỡng là điều kiện tham gia học trên lớp, chưa đạt thì xem lại và làm lại theo vòng lặp học tập–đánh giá–điều chỉnh; thắc mắc được trao đổi trên Google Classroom hoặc Chat box.

Giai đoạn 2: Trong giờ học trên lớp là trung tâm của mô hình, tập trung luyện tập, vận dụng và mở rộng kiến thức Đo lường đã học trước.

Bước 1: Giáo viên kiểm tra, đánh giá kết quả tự học ở nhà và giải đáp thắc mắc qua nhiệm vụ ngắn như câu hỏi tình huống hoặc bài tập ước lượng (chọn đơn vị đo phù hợp...), củng cố chủ yếu ở mức nhận biết–thông hiểu.

Bước 2: Giáo viên tổ chức hoạt động cho học sinh trao đổi, thảo luận các nhiệm vụ ở mức độ vận dụng bằng các nhiệm vụ mang tính vấn đề gắn tình huống thực tiễn; học sinh làm việc cá nhân/nhóm, thảo luận và trình bày, qua đó rèn năng lực vận dụng, tư duy và giải quyết vấn đề. Giáo viên nhận xét, đánh giá, cho học sinh nhắc lại nội dung cốt lõi, giao nhiệm vụ tiếp theo và hướng dẫn tự học cho bài sau.

Giai đoạn 3: Sau giờ học trên lớp nhằm củng cố và phát triển năng lực vận dụng.

Bước 1: Tổ chức nhiệm vụ học tập mở rộng sau giờ học qua Google Classroom, thiết kế nhiệm vụ vận dụng Đo lường vào tình huống thực tiễn/hoạt động trải nghiệm; có thể tích hợp AI (ChatGPT, Gemini, Microsoft Copilot) để tạo gợi ý, phản hồi tự động và học liệu mở rộng.

Bước 2: Theo dõi,

hỗ trợ và đánh giá tiến trình học tập bằng Quizizz hoặc Kahoot! để kiểm tra mức hoàn thành, phân tích kết quả, xác định khó khăn; dữ liệu dùng làm căn cứ đánh giá quá trình và điều chỉnh nội dung-phương pháp-hình thức dạy học theo hướng cá thể hóa, phù hợp năng lực và nhu cầu từng học sinh.

2.4. Minh họa quy trình đã đề xuất

Tác giả vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học Bài: yến, tạ, tấn (Toán 4 – KNTT) như sau

Giai đoạn 1: Trước giờ học trên lớp

GV cho HS tiến hành tự học trực tuyến ở nhà thông qua bài giảng được GV đăng tải tài liệu học tập trên Google Classroom theo tiến trình như sau:

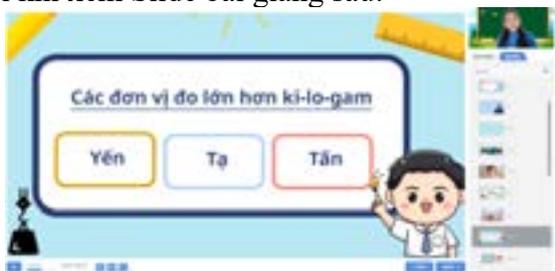
GV xác định mục tiêu học tập thông qua Slide bài giảng



GV yêu cầu HS ôn kiến thức cũ liên quan đến bài học HS ôn lại các kiến thức về Kg



GV yêu cầu HS nghiên cứu nội dung bài học mới khi xem Slide bài giảng sau:



Trong quá trình học trực tuyến, để tìm hiểu các đơn vị đo Yến, Tạ, Tấn HS sẽ đọc lập suy nghĩ để đưa ra câu trả lời cho các câu hỏi liên quan đến nội dung học mà tác giả đã thiết kế trên bài giảng trực tuyến.

HS sẽ được gợi nhớ kiến thức về các đơn vị đo kg



GV yêu cầu HS sẽ tự làm một số bài tập đơn giản để củng cố. Sau khi nộp bài, hệ thống sẽ thông báo kết quả đạt được của các em và HS có thể xem lại đáp án đúng của bài tập.



GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu bài tập để củng cố kiến thức đã học



Giai đoạn 2: Trong giờ học trên lớp

Sau khi HS tự nghiên cứu trước bài học thông qua học trực tuyến bài giảng E-learning do GV cung cấp, các em sẽ tham gia vào lớp học truyền thống.

Tác giả tiến hành các hoạt động ở lớp học trực tiếp như sau:

a) Khởi động

- Mục tiêu hoạt động: Tạo tâm thế vào bài học và kiểm tra đánh giá kết quả tự học ở nhà của HS

về nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.

b) Luyện tập

- Mục tiêu hoạt động

+ Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

+ Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo khối lượng (yến, tạ, tấn, kg).

- Nội dung hoạt động

+ HS thảo luận nhóm về ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản; chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo khối lượng (yến, tạ, tấn, kg).

c. Vận dụng

- Mục tiêu hoạt động: Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Nội dung hoạt động

+ Quan sát hình ảnh/vật thật trong gia đình, nêu loại vật có thể đo bằng tấn, tạ, yến.

+ Nêu ví dụ về việc sử dụng đơn vị đo khối lượng trong đời sống (cân hàng, xe tải, nông sản,...).

- Dự kiến sản phẩm của hoạt động

+ HS nêu được ví dụ thực tế, giải quyết được bài toán liên quan đến thực tiễn về đơn vị đo khối lượng.

+ Biết lựa chọn đơn vị đo phù hợp từng trường hợp.

Giai đoạn 3: Sau giờ học trên lớp

- HS xem lại bài qua các tài liệu học tập, video, PowerPoint bài giảng, ...

- GV: Hướng dẫn học sinh đánh giá bài học hôm nay; Hướng dẫn nhiệm vụ mới chuẩn bị cho bài tiếp theo. HS: Đánh giá bản thân, thực hiện nhiệm vụ được giao.

- HS có thể tiếp tục phát triển năng lực tự học bằng cách nghiên cứu thêm, thực hiện chuyển đổi thành thạo các đơn vị đo khối lượng, tính toán nhuần nhuyễn các bài toán có liên quan đến đơn vị yến - tạ - tấn và ứng dụng vào trong thực tế cuộc sống

- GV tiếp tục giải đáp thắc mắc và hỗ trợ HS hoàn thành nhiệm vụ

2.5. Kết quả và thảo luận

Nhóm đã tiến hành dạy thực nghiệm môn Toán (Bài 17: Yến, Tạ, Tấn) theo mô hình lớp học đảo ngược trên 140 học sinh tại lớp 4A, 4B, 4C Trường Tiểu học Hưng Dũng 1 nhằm đánh giá tính khả thi và hiệu quả quy trình vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học nội dung Đo lường môn Toán lớp 4, so sánh với cách tổ chức dạy học theo phương pháp truyền thống.

Kết quả khảo sát đầu vào và đầu ra cho thấy chất lượng học tập môn Toán của học sinh 3 lớp

có sự cải thiện rõ rệt sau khi vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học nội dung Đo lường. Ở thời điểm đầu vào, tỉ lệ học sinh đạt mức điểm 9-10 chỉ chiếm rất thấp. Sau quá trình triển khai mô hình, kết quả đầu ra cho thấy phần lớn học sinh đạt mức điểm khá và giỏi, trong đó nhóm 9-10 chiếm tỉ lệ cao nhất (53,33%), tiếp đến là nhóm 7-8 (40%). Tỉ lệ học sinh đạt mức trung bình thấp (6,67%) và không có học sinh dưới trung bình. Sự dịch chuyển này phản ánh xu hướng nâng cao mặt bằng kết quả học tập, đặc biệt là sự gia tăng rõ rệt số học sinh đạt mức khá và giỏi.

Những thay đổi trên cho thấy việc tổ chức dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược đã góp phần nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức và khả năng vận dụng của học sinh. Việc học sinh được tiếp cận nội dung trước thông qua bài giảng E-learning và dành thời gian trên lớp cho các hoạt động trao đổi, vận dụng đã tạo điều kiện thúc đẩy tính chủ động, tăng mức độ tham gia học tập và hỗ trợ phân hóa đối tượng học sinh. Qua đó, mô hình lớp học đảo ngược thể hiện tính khả thi và hiệu quả trong việc nâng cao kết quả học tập môn Toán ở lớp 4.

Dựa trên kết quả phân bố điểm số, có thể nhận xét rằng giáo viên đã vận dụng mô hình lớp học đảo ngược tương đối đúng hướng và hiệu quả. Tỉ lệ học sinh đạt mức khá, giỏi chiếm đa số và không có học sinh dưới trung bình cho thấy hoạt động học tập đã hỗ trợ tốt quá trình tiếp thu kiến thức và phân hóa đối tượng. Điều này phản ánh việc tổ chức các giai đoạn của mô hình (chuẩn bị trước lớp, hoạt động trên lớp và củng cố sau lớp) được thực hiện phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng học tập chung của lớp.

III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu trong và ngoài nước, đề tài đã làm rõ cơ sở lý luận của mô hình lớp học đảo ngược, đồng thời đề xuất được quy trình tổ chức dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược thông thường gồm 3 giai đoạn: Trước giờ học trên lớp, trong giờ học trên lớp và sau giờ học trên lớp. Kết quả khảo sát và thực nghiệm sư phạm cho thấy đa số giáo viên có nhận thức đúng đắn về vai trò, ý nghĩa và sự cần thiết của việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học nội dung đo lường môn Toán ở tiểu học. Việc thiết kế và tổ chức dạy học nội dung đo lường môn Toán lớp 4 theo mô hình lớp học đảo ngược được đánh giá là khả thi, có tính ứng dụng cao và phù hợp với điều kiện dạy học ở trường tiểu học hiện

nay. Các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng thực nghiệm trên quy mô và địa bàn đa dạng để kiểm chứng tính ổn định, khả năng nhân rộng của mô hình; đồng thời tích hợp công nghệ và cá nhân hóa học tập nhằm nâng cao hiệu quả, tính bền vững trong dạy học Toán tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Tài liệu Tập huấn ETEP, Tư duy phản biện & Lớp học đảo ngược*, Hà Nội, Tr.8
- Keengwe (2015) “*Handbook of Research on Active Learning and the Flipped Classroom Model in the Digital Age*”
- Nguyễn Thị Kim Thoa, Hồ Thị Minh Trang (2017) “*Applying the Flipped Classroom Model in Teaching the 4th Grade Mathematics*” *UED Journal of Social Sciences, Humanities and Education*, Tập 7, Số 3
- Bergmann, J., & Sams, A. (2012). *Flip Your Classroom: Reach Every Student in Every Class Every Day (1st ed.)*. Washington, DC: International Society for Technology in Education.
- Barbara W. E. & Anderson V. J. (1998). *Effective grading: A tool for learning and assessment*. San Francisco: Jossey-Bass.
- Bishop, J. L., & Verleger, M. A. (2013). *The Flipped classroom: A Survey of the research. Proceedings of the 120th ASEE National Conference*, 30(9), 1-18, Atlanta, GA: ASEE.